

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

Bản án số: 299/2024/HS-ST

Ngày 20-12-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà **Nguyễn Lê Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: bà **Nguyễn Thị Lý**

ông **Đặng Trần Khoa**

- **Thư ký phiên tòa:** bà **Lê Võ Khánh Trân** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** bà **Châu Thị Kim Ngọc** – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 291/2024/TLST-HS ngày 03/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2024/QĐXXST-HS ngày 06/11/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 235/2024/QĐST-HS ngày 12/12/2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Th; sinh ngày: 06/12/1997 tại Khánh Hòa; hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 58A TK, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Tr; sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị T; sinh năm: 1976; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông **Hồ Đức H,** sinh năm: 1992

Địa chỉ: 32 PC, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông **Nguyễn Văn Tr,** sinh năm: 1994

Địa chỉ: 50/35 VTS, phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Ông **Vũ Anh D,** sinh năm: 1984

Địa chỉ: tổ dân phố VT, phường NĐ, thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt tại phiên tòa.

+ Bà **Nguyễn Thị H,** sinh năm: 1973

Địa chỉ: 29/14/3 TS, phường PL, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 02/7/2022, Trần Ngọc Th đến chơi tại khu vực công viên Bạch Đằng, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, thì gặp Hồ Đức H điều khiển xe máy biển số 79H1-003.33 đến. Thấy H có xe máy và nhớ lại chuyện trước đây H “keo kiệt” với bạn bè nên Th nảy sinh ý định chiếm đoạt xe của H. Th giả vờ mượn xe máy trên để đi mua nước uống, H tin nên đồng ý cho Th mượn xe. Sau khi có xe, Th mang xe máy, biển số 79H1-003.33 đến khu vực công viên Ba Rừng, phường Vĩnh Phước nhờ B (chưa rõ lai lịch) tìm người mua xe, Bảo liên lạc với Nguyễn Văn Tr đến mua xe máy trên với giá 2.700.000đ rồi Tr bán lại xe cho Nguyễn Thị H (Tr và H không biết xe máy trên là do Th chiếm đoạt của người khác mà có), Th nhận tiền rồi cho B 200.000đ, số tiền còn lại Th tiêu dùng cá nhân hết.

Ngày 08/7/2022, biết Th đã mang xe máy của mình đi bán cho người khác nên Hồ Đức H đến Công an phường Vĩnh Nguyên trình báo vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự - Ủy ban nhân dân thành phố Nha Trang kết luận: 01 xe máy Yamaha, biển số 79H1-003.33 trị giá 4.120.000đ

Về trách nhiệm dân sự: Trần Ngọc Th đã tự nguyện bồi thường 11.000.000đ nên bị hại Hồ Đức H không yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 259/CT-VKSNT ngày 02/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc Th, xử phạt bị cáo Th từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết. Án phí: bị cáo Trần Ngọc Th phải chịu 200.000đ án phí HS-ST;

Trong lời nói sau cùng, bị cáo Trần Ngọc Th đã nhận Th được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên rất hối hận, ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về thủ tục tố tụng: tại phiên tòa, bị hại có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. Về tội danh: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc Th đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Cáo trạng số 259/CT-VKSNT ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Trần Ngọc Th về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4]. Xét tính chất nguy hiểm, mức độ hậu quả của hành vi: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phát huy hiệu quả phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo chủ động bồi thường cho bị hại và được bị hại có đơn bãi nại nên áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: không xem xét, giải quyết.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Ngọc Th đã chủ động bồi thường cho ông Hồ Đức H 11.000.000đ và ông H không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8]. Về án phí: bị cáo Trần Ngọc Th phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Khi mua xe máy biển số 79H1-003.33, ông Nguyễn Văn Tr, bà Nguyễn Thị H không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th **09 (chín) tháng tù** về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/12/2024).

Giao bị cáo Trần Ngọc Th cho Ủy ban nhân dân phường VT, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Gia đình bị cáo Trần Ngọc Th có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo Trần Ngọc Th thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự

Về trách nhiệm dân sự: không xem xét, giải quyết.

Về vật chứng: không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; buộc bị cáo Trần Ngọc Th phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Bị cáo;
- Cơ quan điều tra Công an TP. Nha Trang;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Sở Tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- Lưu án văn, hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Viên